

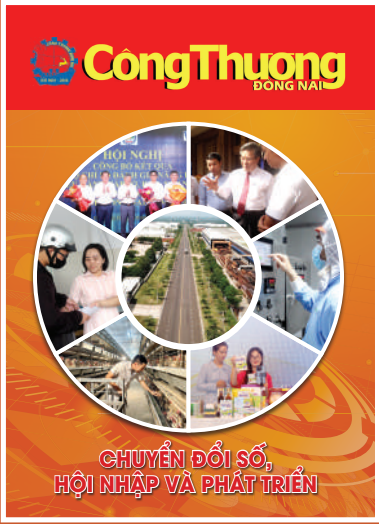


Công Thương

ĐỒNG NAI



**CHUYỂN ĐỔI SỐ,
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN**



Chịu trách nhiệm xuất bản
**SỞ CÔNG THƯƠNG
ĐỒNG NAI**

Thực hiện
NGUYỄN HOÀNG QUYÊN
Trưởng phòng Kế hoạch
Tài chính - Tổng hợp

Thư từ bài viết và đóng góp
ý kiến gửi về:
**SỞ CÔNG THƯƠNG
ĐỒNG NAI.**

Địa chỉ: Số 2, Nguyễn Văn Trị,
TP.Biên Hòa, Đồng Nai.
Điện thoại: 0251.3823317
Email: sct@dongnai.gov.vn

Giấy phép xuất bản
số: 22/GP.XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao
và Du lịch
cấp ngày 19/6/2025.

In tại Công ty TNHH
In Mộc Hòa
Địa chỉ: Số 2, lô A11, KDC
An Bình, phường An Bình,
TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Kỳ tiếp theo:
Dự kiến phát hành
Quý III/2025.

Lời mở đầu

Bản tin đặc san số 1/2025 của Sở Công Thương Đồng Nai trân trọng giới thiệu đến quý độc giả những nỗ lực, định hướng và thành tựu nổi bật của ngành trong bối cảnh nền kinh tế đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Với chủ đề “Chuyển đổi số, Hội nhập và Phát triển”, với mong muốn mang đến cái nhìn toàn diện về quyết tâm của Đồng Nai trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chủ động nắm bắt cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế, và tạo đà cho những bước phát triển đột phá, bền vững trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

Trong số này

A. ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU & ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Ngành Công Thương Đồng Nai quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu 2025, góp phần thúc đẩy tăng trưởng toàn tỉnh đạt 10% 1-3
Chuyển đổi số, đột phá ngành Công Thương Đồng Nai 4-5

B. CÔNG NGHIỆP XANH & BỀN VỮNG

Đồng Nai quyết tâm “Xanh Hóa” nền công nghiệp: Lộ trình giảm phát thải Carbon đến năm 2050 6-9
Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ Đồng Nai: Hướng tới tầm nhìn mới theo Nghị quyết 68-NQ/TW 10-11

C. THƯƠNG MẠI & HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Đồng Nai chủ động ứng phó thuế quan Hoa Kỳ: Nỗ lực gỡ khó toàn diện cho Doanh nghiệp 12-13
Khai thác 17 Hiệp định thương mại tự do: Cánh cửa vàng cho doanh nghiệp Việt 14-15
Hiệp định CPTPP - Doanh nghiệp Việt cần chủ động kiến tạo tương lai 16-19
Đồng Nai đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử 20-21

D. PHÁP LÝ & HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Nghị định 87/2025/NĐ-CP: Chính sách “Tiền thuê đất” mới nhất Hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy phục hồi kinh tế 22-23
Chính phủ ban hành Nghị định mới về hóa đơn, chứng từ: Siết chặt quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số 24-25

E. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Quy trình thủ tục hành chính lĩnh vực xúc tiến thương mại 26-27

F. GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU

Công Ty TNHH Tương Lai - Điểm sáng công nghiệp hỗ trợ Đồng Nai 28-29

Ngành Công Thương Đồng Nai quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu 2025, góp phần thúc đẩy tăng trưởng toàn tỉnh đạt 10%

N.H.Q

Ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai đang dốc toàn lực, thể hiện quyết tâm cao độ để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng năm 2025, hướng tới đóng góp quan trọng vào chỉ tiêu tăng trưởng chung của tỉnh đạt 10%. Đây là một nhiệm vụ then chốt, không chỉ củng cố đà phát triển kinh tế mà còn tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tiếp theo của địa phương, đặc biệt trong bối cảnh năm 2025 là năm cuối cùng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI và kế hoạch 5 năm 2020 - 2025.

Theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 3/4/2025 và Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh, các chỉ tiêu chính của ngành Công Thương đã được điều chỉnh và cụ thể hóa, thể hiện sự quyết tâm cao độ:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP khu vực công nghiệp: đặt mục tiêu 10,68%.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP): phấn đấu đạt mức tăng 11,03%.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ: kỳ vọng tăng 13,8%.

- Về xuất nhập khẩu: kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đặt mục tiêu tăng 10,0%, trong khi kim ngạch nhập khẩu hàng hóa là 11,6%.

- Tốc độ tăng tổng điện năng trên địa bàn: được giao là 6,18%.

Sau 4 tháng triển khai, ngành Công Thương Đồng Nai đã có những kết quả đáng chú ý, song cũng bộc lộ những lĩnh vực cần tập trung đẩy mạnh hơn nữa:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP): Kết quả lũy kế 4 tháng: Đạt 107,92% (tăng trưởng trung bình 109,97% mỗi tháng so với cùng kỳ). So với mục tiêu 11,03% cho cả năm, chỉ số IIP hiện tại chưa đạt được mức kỳ vọng. Điều này cho thấy mặc dù có sự phục hồi, song đà tăng trưởng sản xuất công nghiệp vẫn cần được thúc đẩy mạnh mẽ hơn trong các quý còn lại để bắt kịp mục tiêu đề ra.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ: Kết quả lũy kế 4 tháng: Đạt 114.185 tỉ đồng, tăng 116,37% so

với cùng kỳ năm trước. Với mức tăng trưởng ấn tượng này, lĩnh vực bán lẻ và dịch vụ của Đồng Nai đã vượt mục tiêu tăng 13,8% của cả năm. Đây là điểm sáng rõ nét, thể hiện sức mua nội địa mạnh mẽ và sự phục hồi nhanh chóng của các hoạt động thương mại.

Kim ngạch xuất khẩu: Kết quả lũy kế 4 tháng: Đạt 8.379 triệu USD, tăng 114,60% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu đã đạt mục tiêu tăng trưởng trên 10% đề ra cho cả năm. Điều này khẳng định năng lực sản xuất và khả năng tiếp cận thị trường quốc tế của doanh nghiệp Đồng Nai đang được duy trì hiệu quả.

Kim ngạch nhập khẩu: Kết quả lũy kế 4 tháng: Đạt 5.993 triệu USD, tăng 119,22% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu cũng đã vượt mục tiêu tăng 11,6% của cả năm. Mức tăng trưởng mạnh mẽ này có thể cho thấy sự gia tăng nhu cầu nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ mở rộng sản xuất và các dự án đầu tư mới. ➡



UVBTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Dương Minh Dũng làm việc với Sở Công thương về triển khai kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

➤ **Mức xuất siêu: Kết quả lũy kế 4 tháng:** Đạt 2.386 triệu USD. Để đạt mục tiêu xuất siêu 7 tỉ USD cho cả năm, Đồng Nai cần duy trì và tăng cường tốc độ xuất siêu trong 8 tháng còn lại. Mặc dù con số 4 tháng là tích cực, nhưng vẫn cần nỗ lực để bù đắp và đạt được mục tiêu tổng thể về cán cân thương mại.

Nhìn chung, ngành Công Thương Đồng Nai đang trên đà phát triển tích cực ở nhiều mặt, đặc biệt là thương mại nội địa và xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, việc tăng tốc sản xuất công nghiệp để đạt chỉ tiêu IIP sẽ là trọng tâm cần được quan tâm và có giải pháp đột phá trong thời gian tới, nhằm đảm bảo Đồng Nai hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh tế đã đề ra cho năm 2025.

Chiến lược đột phá và nhiệm vụ trọng tâm

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, Sở Công Thương Đồng Nai đã và đang triển khai một loạt nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, tập trung vào các mũi nhọn đột phá, với phân công rõ ràng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”:

Chuyển đổi số toàn diện: Đây là nhiệm vụ đột phá của Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp, với việc triển khai quyết liệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Công Thương năm 2025, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng kênh tương tác hai chiều với người dân qua mạng xã hội. Đặc biệt, việc xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành công thương là

trọng tâm để thúc đẩy phát triển kinh tế số.

Phát triển cụm công nghiệp bền vững: Phòng Quản lý Công nghiệp sẽ tham mưu Kế hoạch phát triển cụm công nghiệp giai đoạn 2025-2030, đồng thời triển khai thí điểm mô hình cụm công nghiệp sinh thái và giải quyết các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch cho sản xuất. Đặc biệt, việc xây dựng Đề án lộ trình di dời các doanh nghiệp/cơ sở sản xuất gây ô nhiễm, không phù hợp quy hoạch vào khu, cụm công nghiệp là một nhiệm vụ cấp bách nhằm tối ưu hóa không gian và bảo vệ môi trường.

Đổi mới xúc tiến thương mại: Trung tâm Xúc tiến Thương mại cam kết đổi mới phương thức xúc tiến, chú trọng tổ chức

gian hàng số và đặt mục tiêu tăng 15% số lượng doanh nghiệp mới tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại. Việc tổ chức Festival Gốm truyền thống Biên Hòa, Đồng Nai năm 2025 cũng là điểm nhấn trong chương trình xúc tiến, quảng bá văn hóa và sản phẩm địa phương.

Nâng cao hiệu quả khuyến công: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tập trung tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả chương trình khuyến công, hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển sản phẩm, góp phần vào sự phát triển bền vững của khu vực nông thôn.

Đảm bảo an toàn năng lượng: Phòng Kỹ thuật & Quản lý Năng lượng sẽ đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn và lưới điện cao thế, tháo gỡ vướng mắc giải phóng mặt bằng các dự án điện tổn động, đồng thời triển khai Đề án giảm thiểu khí carbon và phát triển hệ thống trạm sạc xe điện, hướng tới mục tiêu phát triển năng lượng xanh, bền vững theo đề án NetZero của tỉnh.

Kiểm soát và quản lý thị trường chặt chẽ: Thanh tra Sở Công Thương cùng Chi Cục quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, giám sát nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, ngăn chặn tình trạng gian lận thương mại, có biện pháp xử lý

ngghiêm các hành vi vi phạm chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng.

Để đạt được các mục tiêu đầy thách thức này, ngành Công Thương Đồng Nai sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp:

Hỗ trợ sản xuất kinh doanh: Hướng dẫn doanh nghiệp sản xuất sạch và xanh, tháo gỡ khó khăn trong đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, phát triển công nghiệp hỗ trợ, và tăng cường ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất. Đặc biệt, sẽ có kế hoạch hỗ trợ cụ thể các đơn vị đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp giải quyết vướng mắc về thủ tục đất đai, môi trường, xây dựng.

Mở rộng thị trường xuất khẩu: Đẩy mạnh quảng bá sản phẩm, xây dựng thương hiệu, tìm kiếm đối tác, tận dụng tối đa các Hiệp định Thương mại tự do. Ngành cũng sẽ làm việc với các trung tâm logistics lớn như Dự án Trung tâm Logistics BW Tân Hiệp, Dự án Kho ngoại quan và dịch vụ Logistics tại phường Tân Vạn, Dự án Cảng Phước An để nắm bắt thông tin và dự báo tình hình xuất nhập khẩu, tối ưu hóa chuỗi cung ứng.

Kích cầu thị trường nội địa: Bình ổn thị trường,

đảm bảo cân đối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp trưng bày sản phẩm OCOP, CNNT tiêu biểu và đẩy mạnh phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Đặc biệt, sẽ thúc đẩy tiến độ dự án Trung tâm thương mại Aeon Mall Biên Hòa và triển khai thí điểm Trung tâm thương mại, hội chợ triển lãm Quốc tế tại cổng sân bay Long Thành.

Cải cách hành chính: Nâng cao chất lượng dịch vụ công, rà soát và sửa đổi các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp và người dân, xây dựng quy trình quy định các bước, thời gian thực hiện thủ tục đầu tư các dự án ngoài ngân sách nhà nước.

Minh bạch và trách nhiệm: Tăng cường công khai minh bạch hoạt động cơ quan, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Với sự quyết tâm cao độ và các giải pháp được triển khai bài bản, đồng bộ, ngành Công Thương Đồng Nai tự tin sẽ hoàn thành thắng lợi các mục tiêu năm 2025, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, góp phần đưa Đồng Nai trở thành trung tâm kinh tế công nghiệp phát triển bền vững của khu vực phía Nam. ■

Chuyển đổi số, *đột phá* ngành Công Thương Đồng Nai

N.H.Q

Đồng Nai đang khẳng định vị thế tiên phong trong kỷ nguyên 4.0 với chiến lược “số hóa” quyết liệt, tạo nền tảng vững chắc cho tương trường.

Chuyển đổi số: Tầm nhìn chiến lược cho tương lai

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, Đồng Nai đã sớm nhận diện và chủ động nắm bắt cơ hội. Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh, cụ thể hóa Nghị quyết 03/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch 433-KH/TU của Tỉnh ủy, đã tạo nên một hành lang pháp lý vững chắc cho công cuộc chuyển đổi số toàn diện ngành Công Thương. Kế hoạch này không chỉ vạch ra lộ trình mà còn xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp then chốt, thể hiện sự đồng bộ và quyết tâm cao của toàn hệ thống chính trị.

Ngay sau khi kế hoạch được ban hành, các cấp, các ngành tại Đồng Nai đã khẩn trương vào cuộc. Công tác chỉ đạo, điều hành được tăng cường thông qua việc thành lập các ban chỉ đạo, tổ công tác chuyên trách. Hàng

loạt văn bản hướng dẫn, quy định được ban hành, tạo khung pháp lý rõ ràng cho các hoạt động chuyển đổi số. Đặc biệt, công tác truyền thông và nâng cao nhận thức được triển khai sâu rộng qua các hội nghị, hội thảo và các kênh truyền thông đa phương tiện, giúp cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, công chức và người dân thấu hiểu tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số. Nhờ vậy, ý thức về sự cần thiết của việc ứng dụng công nghệ số đã có sự chuyển biến tích cực, tạo nền tảng cho những thay đổi sâu rộng hơn.

Số hóa sâu rộng từ quản lý nhà nước đến sản xuất kinh doanh

Quá trình chuyển đổi số của ngành Công Thương Đồng Nai đang được triển khai mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực trọng yếu, với các kế hoạch chuyên biệt do Sở Công Thương ban hành:

Kiểm tra: Kế hoạch số 2261/KH-SCT ngày 10/4/2025 tập trung vào chuyển đổi số trong công tác kiểm tra năm 2025.

Năng lượng, hóa chất: Kế hoạch số 2102/KH-SCT ngày 02/4/2025 định hướng

chuyển đổi số cho lĩnh vực năng lượng, hóa chất trong năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Thương mại: Kế hoạch số 2863/KH-SCT ngày 06/5/2025 quy định về chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại năm 2025.

Công nghiệp: Kế hoạch số 3149/KH-SCT ngày 16/5/2025 đề ra lộ trình chuyển đổi số cho lĩnh vực công nghiệp năm 2025.

Trong quản lý nhà nước, các hệ thống thông tin chuyên ngành, cơ sở dữ liệu đang được xây dựng và nâng cấp, hướng tới mục tiêu số hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và minh bạch hóa hoạt động quản lý.

Ở khối doanh nghiệp, xu hướng ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh ngày càng rõ nét. Nhiều doanh nghiệp đã mạnh dạn triển khai các giải pháp như tự động hóa quy trình sản xuất, quản lý chuỗi cung ứng thông minh, ứng dụng thương mại điện tử. Những bước đi này không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí, nâng cao năng suất mà còn mở rộng thị trường, tăng cường sức cạnh tranh cho doanh nghiệp Đồng Nai.



Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Hồ Thanh Sơn và Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Võ Tấn Đức tặng hoa chúc mừng các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh có chỉ số năng lực cạnh tranh cao trong năm 2024

Dấu ấn năng lực cạnh tranh: Sở Công Thương Đồng Nai dẫn đầu DDCI 2024

Không chỉ dừng lại ở việc triển khai các kế hoạch số hóa, Sở Công Thương Đồng Nai còn chứng minh hiệu quả hoạt động qua những con số ấn tượng. Tại Hội nghị Công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Đồng Nai năm 2024 diễn ra vào ngày 5/5/2025, Sở Công Thương Đồng Nai đã xuất sắc dẫn đầu bảng xếp hạng các sở, ban, ngành với 95,73 điểm.

Thành tích này là minh chứng chất lượng điều hành, sự hỗ trợ và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi mà Sở Công Thương

mang lại cho cộng đồng doanh nghiệp. Việc đạt thứ hạng cao trong chỉ số năng lực cạnh tranh không chỉ phản ánh hiệu quả của các chính sách và kế hoạch chuyển đổi số mà Sở đang triển khai, mà còn khẳng định vai trò trụ cột của ngành trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững của tỉnh.

Vươn tầm “Công nghiệp 4.0”: Hướng tới tương lai bền vững

Mặc dù mới ở giai đoạn đầu triển khai, quá trình chuyển đổi số trong ngành Công Thương Đồng Nai đã mang lại những kết quả đáng ghi nhận. Ý thức chủ động ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp được nâng lên, một số quy

trình quản lý nhà nước bắt đầu được số hóa, tạo tiền đề cho sự thay đổi sâu rộng hơn trong tương lai.

Với quyết tâm chính trị cao và những bước đi bài bản, Sở Công Thương Đồng Nai nghiêm túc trong việc nắm bắt cơ hội từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực để hoàn thiện hạ tầng số, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng một ngành Công Thương Đồng Nai thông minh, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao và đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững của tỉnh. ■

Đồng Nai quyết tâm “Xanh Hóa” nền công nghiệp:

Lộ trình giảm phát thải Carbon đến năm 2050

NHẬT TIẾN

Đồng Nai, một trong những “đầu tàu” kinh tế của Việt Nam, đang tăng tốc chuyển mình để thực hiện cam kết quốc gia về phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Với vai trò là trung tâm công nghiệp hàng đầu, tỉnh không chỉ đặt ra những mục tiêu quan trọng mà còn cụ thể hóa bằng các kế hoạch hành động chi tiết. Đáng chú ý, Kế hoạch giảm thiểu khí carbon của Sở Công Thương năm 2025 là bước đi chiến lược, khẳng định quyết tâm “xanh hóa” nền công nghiệp của địa phương.

Sau Đổi mới 1986, Việt Nam đã chứng kiến sự bứt phá ngoạn mục về kinh tế, với GDP tăng mạnh, năm 2023 (433,7 tỷ USD) tăng hơn 54 lần so với 1986 (8 tỷ USD), đưa đất nước trở thành điểm sáng kinh tế khu vực và thế giới. Trong dòng chảy tăng trưởng ấy, Đồng Nai nổi lên như một điểm sáng với ngành công nghiệp chiếm tới 55,29% tổng GRDP năm 2024 và sử dụng 733.254 lao động. Với 48 khu công nghiệp (KCN) được quy hoạch, trong đó 36 KCN đã được cấp phép thành lập và lấp đầy hơn 85% diện tích thuê, Đồng Nai đã khẳng định vị thế là trung tâm sản xuất hàng đầu cả nước.

Tuy nhiên, sự phát triển “nóng” cũng đi kèm những thách thức lớn, đặc biệt là áp lực môi trường từ hơn 53.000 doanh nghiệp

đang hoạt động. Việt Nam đang đối mặt với biến đổi khí hậu, nguy cơ “bẫy thu nhập trung bình” và yêu cầu trở thành nước công nghiệp hiện đại, bền vững. Các nghị quyết quan trọng như Nghị quyết số 24-NQ/TW về ứng phó biến đổi khí hậu hay Quyết định số 1658/QĐ-TTg về Chiến lược quốc gia tăng trưởng xanh đã thể hiện rõ tầm nhìn quốc gia. Việc ứng dụng công nghệ, giảm phát thải và phát triển kinh tế xanh là chìa khóa để nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới một tương lai bền vững.

Những nỗ lực ban đầu và vai trò của khoa học công nghệ

Đồng Nai đã không đứng ngoài cuộc. Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo Tăng trưởng Xanh do Quyền Chủ tịch UBND Tỉnh

Võ Tấn Đức làm Trưởng ban, ban hành Đề án giảm thiểu khí CO₂ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (phê duyệt tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh), và triển khai các giải pháp cụ thể. Hiện tại, 31 KCN đã có nhà máy xử lý nước thải tập trung, và 25 KCN được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động. Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cũng đã có Kế hoạch thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia tại các KCN.

Trong bối cảnh đó, khoa học công nghệ được xác định là yếu tố then chốt. Việc ứng dụng các thành tựu của Cách mạng Công nghiệp (CMCN) 3.0 và 4.0 vào phát triển sản xuất bền vững, sản xuất sản phẩm công nghệ cao (CNC) và sản phẩm phụ trợ CNC, thúc đẩy chuyển



Một trại chăn nuôi gà cho trứng gà ăn chay organic ở xã Hồ Nai 3, (huyện Trảng Bom)

đổi số và phát triển kinh tế tuần hoàn là những giải pháp trọng tâm.

Công nghiệp xanh: Từ cam kết Quốc tế đến mục tiêu cụ thể

Việt Nam, với cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” (Net Zero) vào năm 2050 tại COP26 và tái khẳng định tại COP28, đang đi đầu trong nỗ lực ứng phó biến đổi khí hậu. Để hiện thực hóa cam kết này, Quyết định số 1658/QĐ-TTg đã đặt ra những yêu cầu cụ thể cho phát triển công nghiệp xanh, sạch và bền vững, bao gồm:

- Giảm thiểu khí thải nhà kính: Giảm ít nhất 15% cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP so với năm 2014 đến năm 2030, và 30% đến năm 2050.

- Xanh hóa các ngành

kinh tế: Áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, khai thác hiệu quả tài nguyên và năng lượng, đồng thời ứng dụng khoa học, công nghệ, số hóa để nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Sở Công Thương Đồng Nai với Kế hoạch giảm phát thải Carbon năm 2025

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Công Thương, đặc biệt là Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu khí carbon đối với lĩnh vực ngành công thương năm 2025. Kế hoạch này không chỉ cụ thể hóa các mục tiêu mà còn phân công rõ ràng nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị, hướng tới mục tiêu

phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Mục đích của kế hoạch là triển khai hiệu quả Đề án giảm thiểu khí carbon, góp phần giảm phát thải khí nhà kính của tỉnh và cả nước. Kế hoạch yêu cầu các đơn vị bám sát chỉ đạo, tập trung triển khai nhiệm vụ với giải pháp tối ưu, đảm bảo đúng thời gian, tiến độ.

Mục tiêu chung bao gồm: Giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng và quá trình công nghiệp; thúc đẩy các mô hình sản xuất kinh doanh tăng trưởng xanh, sử dụng tiết kiệm năng lượng; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia xu thế carbon thấp, đổi mới công nghệ; khai thác và sử dụng tiết kiệm năng lượng, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo. ➡

➔ Mục tiêu cụ thể cho năm 2025:

- Đánh giá thực trạng phát thải khí nhà kính ngành công thương.

- 100% cơ sở thuộc danh mục phải kiểm kê khí nhà kính thực hiện kiểm kê và có kế hoạch giảm phát thải.

- Phấn đấu từng bước sử dụng 100% túi nilon dễ phân hủy, bao bì thân thiện môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi.

- Thu thập dữ liệu về sử dụng năng lượng, nhiên liệu, và tình hình phát triển KCN, cụm công nghiệp.

- Tăng tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo chiếm ít nhất 20% tổng sản lượng điện phát.

- Toàn tỉnh phấn đấu tiết kiệm tối thiểu 2% tổng điện năng tiêu thụ hàng năm, duy trì giảm tổn thất điện năng dưới 3% hàng năm, hướng tới xây dựng lưới điện thông minh.

Nội dung triển khai trong năm 2025 tập trung vào các phòng, đơn vị cụ thể:

- Phòng Kỹ thuật và Quản lý năng lượng: Chủ trì điều tra, thống kê phát thải, thẩm định kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng đề án điện mặt trời mái nhà, hướng dẫn doanh nghiệp quản lý năng lượng hiệu quả, tổ chức truyền thông, đào tạo về sản xuất bền vững và tín chỉ carbon, xây dựng mô hình sản xuất bền vững trong các ngành trọng điểm, và phát triển



Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chú trọng đầu tư công nghệ mới vào sản xuất. Trong ảnh: Hoạt động sản xuất tại Nhà máy của Công ty CP Thực phẩm GC ở Khu công nghiệp Hồ Nai (huyện Trảng Bom)

hạ tăng năng lượng tái tạo.

- Phòng Quản lý Công nghiệp: Phối hợp cung cấp dữ liệu KCN và triển khai thí điểm mô hình cụm công nghiệp sinh thái (tại Cụm Quang Trung 1, Quang Trung 2 và Hàng Gòn).

- Phòng Quản lý Thương mại: Cung cấp dữ liệu về sử dụng xăng dầu, triển khai chuyển đổi năng lượng, logistic xanh, và thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”.

Giải pháp đồng bộ: Tận dụng CMCN 3.0 & 4.0 và kinh tế tuần hoàn

Để đạt được các mục tiêu trên, Đồng Nai cần cụ thể hóa các giải pháp chính thông qua việc ứng dụng thành tựu của Cách mạng Công nghiệp (CMCN) 3.0 và 4.0 vào phát triển sản xuất bền vững, sản xuất sản phẩm công nghệ cao (CNC)

và sản phẩm phụ trợ CNC, thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế tuần hoàn.

Thứ nhất, Tận dụng sức mạnh từ các cuộc cách mạng công nghiệp

Việc khai thác hợp lý các thành tố của CMCN 3.0 và 4.0 là vô cùng quan trọng. Tự động hóa và robot (CMCN 3.0) là nền tảng để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm ô nhiễm. Chuyển đổi số với CMCN 4.0, đặc biệt là Internet vạn vật (IoT), công nghệ xử lý dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing) và trí tuệ nhân tạo (AI), cho phép xây dựng nhà máy thông minh, tối ưu hóa toàn bộ quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, đẩy mạnh khai thác năng lượng tái tạo (điện mặt trời mái nhà, điện gió, công nghệ

in 3D) là cần thiết để giảm phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch.

Thứ hai, Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện

Chuyển đổi số, dựa trên ba trụ cột Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số, là lộ trình không thể đảo ngược. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu số cho các ngành kinh tế - xã hội và kho dữ liệu dùng chung sẽ giúp Đồng Nai nắm bắt tình hình sản xuất công nghiệp theo thời gian thực, quản lý hiệu quả tài nguyên, năng lượng, chất thải, từ đó kịp thời đưa ra giải pháp theo định hướng sản xuất xanh, sạch và bền vững.

Thứ ba, Chuyển đổi mô hình KCN: Hướng đến công nghệ cao và sinh thái

- Phát triển KCN Công nghệ cao: Đồng Nai cần ưu tiên thu hút đầu tư vào các dự án công nghiệp công nghệ cao theo Nghị định số 10/2024/NĐ-CP và Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg. Việc xây dựng tiêu chí lựa chọn dự án dựa trên khoa học công nghệ, CMCN 3.0 và 4.0, cùng quy trình thẩm định chặt chẽ, sẽ đảm bảo hiệu quả đầu tư và tạo ra sản phẩm có hàm lượng chất xám cao. Đồng Nai đã quy hoạch 01 KCN CNC Long Thành (410 ha) và KCN công nghệ cao chuyên ngành công nghệ sinh học tại Cẩm Mỹ (209 ha).

- Chuyển đổi các KCN hiện hữu sang sản xuất công nghệ cao: Việc chuyển đổi sản xuất theo hướng công nghệ cao là cần thiết đối với

mỗi doanh nghiệp. Cần xây dựng bộ tiêu chí xét duyệt đầu tư, gia hạn, giải thể, hỗ trợ doanh nghiệp tập trung vào chuyển đổi công nghệ (tiết kiệm năng lượng, giảm ô nhiễm, tự động hóa), nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng (năng lượng tái tạo, nhiên liệu thay thế), và mức độ liên kết ngành.

- Phát triển KCN theo hướng sinh thái: KCN sinh thái (KCNST) là mô hình "cộng đồng" các doanh nghiệp có mối liên hệ mật thiết nhằm đạt hiệu quả tổng thể lớn hơn. KCNST giúp hài hòa với thiên nhiên, tối ưu hệ thống năng lượng, quản lý dòng nguyên liệu và chất thải hiệu quả. Đây là giải pháp quan trọng để hướng đến Tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Thứ tư, Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn

Kinh tế tuần hoàn là mô hình kinh tế mới, nơi "mọi thứ đều là đầu vào để tạo ra thứ khác", bao gồm cả chất thải. Mô hình này giúp gia tăng giá trị cho doanh nghiệp, giảm khai thác tài nguyên, giảm chi phí xử lý chất thải và giảm ô nhiễm môi trường. Với lượng phế thải công nghiệp lớn, Đồng Nai cần đầu tư nghiên cứu để xây dựng công nghệ và khai thác nguyên liệu từ các phế thải này. Mục tiêu của tỉnh là chấm dứt chôn lấp chất thải rắn trực tiếp vào năm 2030 và 100% rác thải sẽ được phân loại xử lý.

Thứ năm, Triển khai các

giải pháp mang tính xã hội

- Nâng cao nhận thức cộng đồng: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, khuyến khích tham gia giám sát và lan tỏa các mô hình công nghiệp xanh.

- Đào tạo nguồn nhân lực: Tăng cường đào tạo chính quy và tại chỗ cho các doanh nghiệp về công nghệ xanh, sạch và bền vững.

- Hợp tác quốc tế: Học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ công nghệ và thu hút đầu tư nước ngoài vào các dự án xanh.

Con đường tăng trưởng bền vững cho Đồng Nai

Phát triển công nghiệp xanh, sạch, bền vững không chỉ là lựa chọn mà là con đường tất yếu để Đồng Nai đạt được sự phát triển kinh tế - xã hội hài hòa, góp phần vào sự thịnh vượng chung của đất nước và hội nhập với xu thế toàn cầu. Với Kế hoạch giảm thiểu khí carbon năm 2025 được Sở Công Thương Đồng Nai ban hành, tỉnh đã thể hiện rõ quyết tâm và lộ trình cụ thể. Đã đến lúc các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân cần chấm dứt phương thức hoạt động chỉ vì lợi ích kinh tế mà bỏ qua các yếu tố xanh, sạch và bền vững. Đồng Nai đang từng bước kiến tạo một nền công nghiệp vững mạnh, xanh tươi và bền vững cho tương lai. ■

Chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ Đồng Nai:

Hướng tới tầm nhìn mới theo Nghị quyết 68-NQ/TW

NHẬT TIẾN

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, một chính sách mang tính đột phá nhằm thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ (CNHT) của Đồng Nai đã được HĐND tỉnh khóa IX, tại Kỳ họp thứ 13 thông qua Nghị quyết số 200/2019/NQ-HĐND, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, quy định việc hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng và thuê nhà xưởng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) thuộc lĩnh vực CNHT, kéo dài đến hết năm 2025. Đây được coi là cú hích, kỳ vọng nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của các DNNVV trong chuỗi giá trị sản xuất.

Chi tiết chính sách hỗ trợ 100%, phân theo khu vực

Nghị quyết 200/2019/NQ-HĐND được xây dựng trên nền tảng pháp lý vững chắc, từ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đến Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng các nghị định, thông tư chuyên ngành. Điều này cho thấy sự chuẩn bị kỹ lưỡng và quyết tâm của lãnh đạo tỉnh Đồng Nai trong việc kiến tạo một môi trường đầu tư thuận lợi, đặc biệt cho các DNNVV - xương sống của nền kinh tế nhưng thường gặp khó khăn về nguồn lực.

Điểm nổi bật của Nghị quyết là việc hỗ trợ 100% chi phí sử dụng hạ tầng và chi phí thuê nhà xưởng cho các DNNVV (ngoại trừ doanh nghiệp có vốn đầu

tư nước ngoài và vốn nhà nước) hoạt động trong lĩnh vực CNHT. Các đối tượng được hưởng chính sách bao gồm dự án đầu tư mới, dự án di dời hoặc mở rộng sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Mức hỗ trợ được thiết kế linh hoạt, có sự phân theo khu vực, phản ánh thực tế về giá trị thuê và chi phí hạ tầng tại các địa bàn khác nhau:

- Tại TP. Biên Hòa và các huyện Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch: Mức hỗ trợ tối đa 450 triệu đồng/năm cho một doanh nghiệp, áp dụng cho diện tích sử dụng không quá 5.000m².

- Tại TP. Long Khánh và các huyện còn lại: Mức hỗ trợ tối đa 720 triệu đồng/năm cho một doanh nghiệp, với quy mô diện tích sử dụng không quá 8.000m².

Thời gian thụ hưởng

chính sách là 05 năm tính từ thời điểm dự án chính thức đi vào hoạt động. Nguồn kinh phí thực hiện sẽ được đảm bảo từ ngân sách tỉnh.

Điều kiện nghiêm ngặt và nguyên tắc minh bạch: Để đảm bảo nguồn lực được sử dụng hiệu quả và đúng đối tượng, Nghị quyết quy định rõ các điều kiện chặt chẽ:

- Dự án phải sản xuất sản phẩm CNHT thuộc Danh mục sản phẩm ưu tiên phát triển theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường hợp dự án sản xuất đa dạng sản phẩm, tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển phải đạt tối thiểu 70% tổng doanh thu.

Nghị quyết cũng đề cao nguyên tắc minh bạch và không chồng chéo trong hỗ trợ. Nếu một doanh nghiệp đã nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho cùng nội dung theo các quy định khác, thì sẽ không được hưởng chính sách này. Mọi khoản chi phí hỗ trợ phải được sử dụng đúng mục đích, tuân thủ chế độ tài chính và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.



Lãnh đạo tỉnh và Sở Công thương tham qua các gian hàng công nghệ số tại hội thảo khoa học triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Đồng Nai vào tháng 3-2025.

Định hướng chính sách cho giai đoạn 2026-2030, tiệm cận tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW

Năm 2025 là thời điểm then chốt, đánh dấu năm cuối cùng thực hiện Nghị quyết 200/2019/NQ-HĐND. Để đưa ra những quyết sách hợp lý cho tương lai, Sở Công Thương Đồng Nai hiện đang rà soát, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết trong suốt giai đoạn 2020-2025. Theo đó, sẽ tổng hợp phân tích, đánh giá chuyên sâu những tác động cụ thể mà chính sách đã tạo ra, đặc biệt là sự cải thiện trong chuỗi cung ứng và khả năng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu của các doanh nghiệp Đồng Nai.

Đặc biệt, việc xây dựng đề xuất chính sách cho giai đoạn 2026-2030 sẽ được định hướng mạnh mẽ theo tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết 68-NQ/TW đã nhấn mạnh vai trò của kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời đặt ra mục tiêu tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng để kinh tế tư nhân phát triển bền vững, trở thành một bộ phận quan trọng, đóng góp ngày càng lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở kết quả phân tích và quán triệt sâu sắc Nghị quyết 68-NQ/TW, Sở Công Thương sẽ xây dựng đề xuất chính sách hỗ trợ

cho giai đoạn 2026-2030. Các đề xuất phải mang tính chiến lược, phản ánh đúng thực tiễn và xu thế phát triển của ngành CNHT, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quốc gia, đồng thời đặc biệt chú trọng việc phát huy nội lực, khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân trong nước tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị sản xuất. Điều này có thể bao gồm việc điều chỉnh mức hỗ trợ, mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng thụ hưởng, hoặc thậm chí là bổ sung các hình thức hỗ trợ mới (như hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực chất lượng cao, tiếp cận tín dụng, thông tin thị trường) nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế và thúc đẩy sự phát triển bền vững của CNHT trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.

Với việc Nghị quyết 200/2019/NQ-HĐND sắp kết thúc giai đoạn thực hiện, việc tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng và xây dựng chính sách tiếp nối, đặc biệt là sự lồng ghép tư tưởng của Nghị quyết 68-NQ/TW, sẽ là chìa khóa để Đồng Nai tiếp tục củng cố vị thế là một trong những trung tâm công nghiệp hàng đầu, đồng thời tạo đà cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của ngành công nghiệp hỗ trợ, lấy kinh tế tư nhân làm trọng tâm phát triển trong tương lai. ■

Đồng Nai chủ động ứng phó thuế quan Hoa Kỳ:

Nỗ lực gỡ khó toàn diện cho Doanh nghiệp

P.N.T

Trong 4 tháng đầu năm 2025 cho thấy những tín hiệu tích cực ở cả xuất khẩu và nhập khẩu, dù vẫn còn đó những lo ngại về chính sách thuế từ Hoa Kỳ và sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu từ Trung Quốc. Tỉnh Đồng Nai đang thể hiện sự chủ động và quyết liệt trong việc bảo vệ cộng đồng doanh nghiệp địa phương trước những biến động khó lường của thị trường toàn cầu.

Kim ngạch xuất khẩu (KNXK) của Đồng Nai đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong tháng 4, giúp lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt 8.379 triệu USD. Con số này không chỉ cao hơn đáng kể so với 7.308 triệu USD cùng kỳ năm 2024 (tăng 14,6%) mà còn vượt mục tiêu trung bình 1 tháng (2.095 triệu USD) đề ra cho cả năm, cao hơn mục tiêu kế hoạch >10%.

Năm 2024, Hoa Kỳ là thị trường chủ chốt của Đồng Nai, chiếm 32% tổng KNXK của tỉnh với 7.650 triệu USD. Các mặt hàng như giày dép (1.574 triệu USD), gỗ và sản phẩm gỗ (942 triệu USD), máy móc, thiết bị (789 triệu USD), và hàng dệt may (699 triệu

USD) là những sản phẩm xuất khẩu chủ lực sang thị trường này. Điều này giúp Đồng Nai xuất siêu lớn với Mỹ, đạt 6.698 triệu USD trong năm 2024.

Kim ngạch nhập khẩu (KNNK) của Đồng Nai cũng ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể trong 4 tháng đầu năm 2025, đạt 5.993 triệu USD. So với cùng kỳ năm 2024 (5.051 triệu USD), mức tăng này là 19,22%. Mức bình quân 1 tháng đạt 1.498 triệu USD, vượt mục tiêu 11,6% so với kế hoạch đề ra. Điều này phản ánh nhu cầu cao về nguyên vật liệu, máy móc phục vụ sản xuất và mở rộng đầu tư trong tỉnh.

Các mặt hàng nhập



Sản xuất hàng dệt may tại một doanh nghiệp ở huyện Định Quán.

khẩu chính từ Mỹ năm 2024 bao gồm chất dẻo nguyên liệu (173 triệu USD), nguyên phụ liệu dệt may da giày (168 triệu USD) và bông các loại (142 triệu USD). Mặc dù Mỹ là một nguồn cung quan trọng, Trung Quốc vẫn là đối tác lớn nhất trong việc cung cấp nguyên phụ liệu cho các ngành sản xuất của Đồng Nai. Sự gia tăng nhập khẩu tổng thể trong 4 tháng đầu năm 2025 có thể làm sâu sắc thêm sự phụ thuộc này, tiềm ẩn rủi ro về chuỗi cung ứng khi có biến động địa chính trị hay chính sách thương mại.

Với kết quả xuất khẩu và nhập khẩu trong 4 tháng đầu năm 2025, Đồng Nai

duy trì được thể xuất siêu với 2.386 triệu USD, cao hơn 2.257 triệu USD của cùng kỳ năm 2024. Mức xuất siêu bình quân 1 tháng đạt 596 triệu USD, cho thấy cán cân thương mại của tỉnh vẫn ổn định. Mục tiêu xuất siêu cả năm 2025 dự kiến là 7 tỉ USD.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và những tín hiệu điều chỉnh chính sách thuế từ Hoa Kỳ, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành chỉ đạo khẩn cấp, thể hiện sự chủ động và quyết tâm bảo vệ cộng đồng doanh nghiệp. Tỉnh đã yêu cầu các sở, ban, ngành tập trung nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua giai đoạn thách thức này, cụ thể:

- Kết nối thị trường: Sở Công Thương được giao theo dõi sát sao thị trường xuất nhập khẩu, đặc biệt là Hoa Kỳ và Trung Quốc, cung cấp thông tin về 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) để giúp doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường, giảm rủi ro từ chính sách thuế của Mỹ và giảm phụ thuộc vào nguyên phụ liệu từ Trung Quốc, đồng thời tham mưu Tỉnh đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ tại địa phương.

- Đột phá công nghệ: Sở Khoa học và Công nghiệp được giao trách nhiệm

nâng cao năng lực cạnh tranh bằng cách ứng dụng công nghệ, đặc biệt là Blockchain trong thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và tăng cường truy xuất nguồn gốc.

- Lựa chọn nhà đầu tư chiến lược: Sở Tài chính và Ban Quản lý các Khu công nghiệp được giao nhiệm vụ kiên quyết từ chối các dự án đầu tư không đáp ứng tiêu chí, nhằm xây dựng môi trường đầu tư bền vững và minh bạch.

- Tháo gỡ nút thắt quy hoạch: Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao nhiệm vụ chủ động giải quyết các khó khăn liên quan đến quy hoạch sử dụng đất cho doanh nghiệp.

- Đồng hành cùng doanh

nh nghiệp: Các cơ quan thuế, hải quan, ngân hàng được giao nhiệm vụ phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết vướng mắc về thủ tục xuất nhập khẩu, thuế và lãi suất ngân hàng.

- Vai trò của Hội, Hiệp hội: Đề xuất cụ thể các khó khăn, khuyến khích doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường, tận dụng FTA và phổ biến chính sách hỗ trợ.

Chỉ đạo này không chỉ là phản ứng nhanh chóng mà còn là minh chứng cho quyết tâm của Đồng Nai trong việc xây dựng một hệ sinh thái kinh doanh vững mạnh, nơi các doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa để phát triển, khẳng định vị thế là một trong những trung tâm kinh tế năng động của cả nước. ■



Hoạt động đóng gói hàng hóa tại một doanh nghiệp ở huyện Xuân Lộc.

Cánh cửa vàng cho doanh nghiệp Việt

P.N.T

Việt Nam đã và đang khẳng định vị thế là một trong những nền kinh tế mở cửa và hội nhập sâu rộng nhất thế giới thông qua việc ký kết và tham gia vào hàng loạt Hiệp định Thương mại Tự do (FTA). Với 17 FTA đang có hiệu lực, doanh nghiệp Việt Nam đang đứng trước những cơ hội chưa từng có để vươn ra biển lớn, tiếp cận thị trường rộng lớn và đa dạng.

ASEAN và các đối tác truyền thống: Nền tảng vững chắc

Các FTA trong khuôn khổ ASEAN là những bước đi đầu tiên và quan trọng, tạo nền móng cho quá trình hội nhập của Việt Nam. AFTA (1993) đã mở ra khu vực mậu dịch tự do đầu tiên của ASEAN, thúc đẩy thương mại nội khối. Tiếp nối là các FTA với các đối tác lớn trong khu vực như ACFTA (Trung Quốc - 2005), AKFTA (Hàn Quốc - 2007), AJCEP (Nhật Bản - 2008), AANZFTA (Úc, New Zealand - 2010) và AIFTA (Ấn Độ - 2010).

Các hiệp định này không chỉ giúp giảm thuế quan mà còn tăng cường đầu tư và

hợp tác kinh tế, mở ra cánh cửa tiếp cận các thị trường tiêu dùng khổng lồ và nguồn vốn dồi dào từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, New Zealand và Ấn Độ. Sự tham gia của Hồng Kông với AHKFTA (2019) tiếp tục củng cố vị thế của Việt Nam trong khu vực, tận dụng Hồng Kông như một trung tâm tài chính và thương mại quốc tế.

Đối tác song phương chiến lược: Nâng tầm quan hệ

Bên cạnh các FTA đa phương, Việt Nam còn tập

trung vào các hiệp định song phương với những đối tác chiến lược. VJEPA (Nhật Bản - 2009) và VKFTA (Hàn Quốc - 2015) là minh chứng rõ nét cho mối quan hệ đối tác kinh tế sâu sắc. Các hiệp định này không chỉ mang lại ưu đãi thuế quan sâu rộng mà còn thúc đẩy chuyển giao công nghệ, thu hút đầu tư từ hai cường quốc kinh tế này, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và công nghiệp phụ trợ.

Việc ký kết VCFTA (Chile - 2014) đánh dấu bước mở rộng thị trường sang khu



Hoạt động sản xuất tại Nhà máy của Công ty CP Thực phẩm GC (GC Food) ở Khu công nghiệp Hố Nai, huyện Trảng Borm.



Hoạt động bốc dỡ hàng hóa tại cảng Phước An (huyện Nhơn Trạch).

vực Nam Mỹ, trong khi VN-EAEU FTA (Liên minh Kinh tế Á Âu - 2016) mở ra cơ hội tiếp cận thị trường giàu tài nguyên như Nga và các nước thành viên khác.

Thế hệ FTA mới: Thúc đẩy cải cách và hội nhập sâu rộng

EVFTA (Liên minh châu Âu - 2020) và UKVFTA (Vương quốc Anh - 2021) là những hiệp định mang tính bước ngoặt, đưa Việt Nam tiếp cận một trong những thị trường lớn và khó tính nhất thế giới. Với ưu đãi thuế quan sâu rộng và yêu cầu cao về tiêu chuẩn lao động, môi trường và cải cách thể chế, các FTA này đã và đang thúc đẩy mạnh mẽ quá trình hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt.

Gần đây, VFTEPA (Israel - 2023) và CEPA Việt Nam - UAE (2024) mở ra những chân trời mới, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao và tiếp cận thị trường Trung Đông đầy tiềm năng, tận dụng vị trí cửa ngõ giao thương chiến lược của UAE.

Đặc biệt, CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - 2019) và RCEP (Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực - 2022) là hai FTA thế hệ mới mang tầm vóc toàn cầu. CPTPP với những tiêu chuẩn cao về lao động, môi trường, đầu tư và sở hữu trí tuệ đã thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực. RCEP tạo nên khu vực thương mại tự do lớn nhất

thế giới, với quy tắc xuất xứ thống nhất, đơn giản hóa thủ tục và giảm rào cản thương mại, củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Nhìn chung, bức tranh 17 FTA cho thấy một Việt Nam năng động, chủ động hội nhập và quyết tâm vươn mình ra thế giới. Để tận dụng tối đa những lợi ích từ các hiệp định này, doanh nghiệp Việt cần chủ động tìm hiểu sâu sắc các cam kết, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tuân thủ các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế. Đây chính là con đường để doanh nghiệp Việt Nam không chỉ đứng vững mà còn phát triển mạnh mẽ trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động. ■

Hiệp định CPTPP - Doanh nghiệp Việt cần chủ động kiến tạo tương lai

QUYÊN HOÀNG

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã chính thức đi vào thực thi được hơn 5 năm. Đây không chỉ là một cột mốc trong tiến trình hội nhập, mà còn là một minh chứng rõ ràng cho tầm nhìn và khát vọng vươn ra biển lớn của Việt Nam. Với tư cách là một trong những Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới có phạm vi rộng và tiêu chuẩn cao nhất thế giới, CPTPP đang và sẽ tiếp tục định hình lại bức tranh kinh tế - thương mại của đất nước.

Hiệp định CPTPP mang đến những cơ hội chưa từng có, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức đòi hỏi sự chủ động và bản lĩnh của mỗi doanh nghiệp.

CPTPP: Nền tảng pháp lý vững chắc cho hội nhập toàn diện

CPTPP là sự liên kết kinh tế giữa 11 quốc gia năng động, trải dài từ châu Á - Thái Bình Dương đến châu Mỹ: Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New

Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam. Điểm cốt lõi của Hiệp định này không chỉ là việc cắt giảm sâu rộng thuế quan (nhiều mặt hàng về 0%), mà còn là việc thiết lập các quy tắc và tiêu chuẩn chung, minh bạch và chặt chẽ trong nhiều lĩnh vực:

- **Thương mại hàng hóa và dịch vụ:** Mở cửa thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa và dịch vụ lưu thông giữa các nước thành viên.

- **Đầu tư:** Tạo ra môi trường đầu tư ổn định, minh bạch, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư.

- **Mua sắm của Chính phủ:** Mở rộng cơ hội cho doanh nghiệp tham gia vào các dự án mua sắm công của các nước thành viên.

- **Sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử:** Nâng cao các tiêu chuẩn bảo hộ và tạo khung pháp lý cho kinh doanh số.

- **Doanh nghiệp nhà nước, lao động và môi trường:** CPTPP đặt ra các tiêu chuẩn cao về quản trị minh bạch đối với doanh

nh nghiệp nhà nước, thúc đẩy phát triển bền vững và đảm bảo quyền của người lao động.

Đây là một bộ quy tắc toàn diện, tạo ra sân chơi công bằng nhưng đòi hỏi mức độ tuân thủ cao.

Cơ hội “Vàng”: Mở rộng tầm vóc, nâng cao năng lực

CPTPP đã và đang mang lại những lợi ích thiết thực, tạo động lực mạnh mẽ cho tăng trưởng kinh tế và hội nhập của Việt Nam:

- Thứ nhất, Đẩy mạnh xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường:** Các ưu đãi thuế quan giúp sản phẩm Việt Nam tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị phần tại các thị trường khó tính như Canada, Mexico và Peru, nơi trước đây còn hạn chế tiếp cận. Kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường này đã tăng trưởng mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào cán cân thương mại quốc gia.

- Thứ hai, Thu hút dòng vốn đầu tư chất lượng cao:** Môi trường kinh doanh

minh bạch và các cam kết bảo hộ đầu tư đã thu hút dòng vốn FDI từ các đối tác lớn, đặc biệt là Nhật Bản và Singapore. Nguồn vốn này không chỉ mang lại tài chính mà còn là cơ hội để doanh nghiệp Việt tiếp cận công nghệ hiện đại, kỹ năng quản lý tiên tiến và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ ba, Thúc đẩy cải cách thể chế, hoàn thiện môi trường kinh doanh: Để đáp ứng các cam kết của CPTPP, Chính phủ Việt Nam đã chủ động và kiên định đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo ra một môi trường kinh doanh thông thoáng, công bằng và hấp dẫn hơn cho cả doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Thứ tư, Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và doanh nghiệp: Áp lực từ các tiêu chuẩn cao của CPTPP là động lực để doanh nghiệp Việt Nam không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và phương thức quản trị, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững.

Bên cạnh những lợi ích to lớn, CPTPP cũng đặt ra những yêu cầu khắt khe, đòi hỏi doanh nghiệp phải đổi mới và vượt qua:

Thứ nhất, Áp lực cạnh tranh gay gắt trên sân nhà: Việc giảm thuế nhập khẩu đồng nghĩa với việc hàng hóa từ các nước thành

viên CPTPP sẽ gia tăng sự hiện diện tại thị trường Việt Nam. Điều này tạo sức ép lớn lên các doanh nghiệp nội địa, đặc biệt là những ngành có sức cạnh tranh còn hạn chế, nếu không kịp thời đổi mới sẽ có nguy cơ bị mất thị phần.

Thứ hai, Yêu cầu nghiêm ngặt về Quy tắc xuất xứ: Để được hưởng ưu đãi thuế quan, sản phẩm phải đáp ứng các quy tắc xuất xứ chặt chẽ, đòi hỏi hàm lượng nguyên liệu từ các nước thành viên CPTPP. Đây là một rào cản lớn, bởi nhiều ngành sản xuất của Việt Nam vẫn còn phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ bên ngoài khối, dẫn đến tỷ lệ tận dụng ưu đãi còn chưa tương xứng với tiềm năng.



Các doanh nghiệp, chủ thể OCOP của Đồng Nai tham gia xúc tiến thương mại tại Hội chợ Hàng Việt Nam tiêu biểu xuất khẩu năm 2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh.



Đoàn công tác của Sở Công thương tham quan mô hình sản xuất tại một công ty chế biến thực phẩm tại huyện Long Thành.

➤ **Thứ ba, Tiêu chuẩn cao về lao động và môi trường:** Các quy định chặt chẽ về quyền của người lao động (như quyền tự do hiệp hội, cấm lao động cưỡng bức) và bảo vệ môi trường đòi hỏi doanh nghiệp phải điều chỉnh quy trình sản xuất, quản lý, có thể phát sinh thêm chi phí và yêu cầu về năng lực quản lý.

Thứ tư, Thách thức trong bảo hộ sở hữu trí tuệ: Các quy định chặt chẽ hơn về sở hữu trí tuệ đòi hỏi doanh nghiệp phải nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đồng thời chủ động bảo vệ các tài sản trí tuệ của mình.

Thứ năm, Hạn chế về thông tin và năng lực tiếp cận: Một bộ phận doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), vẫn còn hạn chế về thông tin, nguồn lực và năng lực quản trị để hiểu rõ, khai thác hiệu quả các cam kết và cơ hội từ Hiệp định.

Để biến những lợi ích từ CPTPP thành động lực tăng trưởng bền vững, khuyến nghị cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động, linh hoạt và có chiến lược toàn diện:

Thứ nhất, Nâng cao năng lực cạnh tranh:

- Đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ và đổi mới sáng tạo: Ứng dụng tự động hóa, số hóa quy trình sản xuất và quản lý. Đẩy mạnh hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) để tạo ra sản phẩm, dịch vụ khác biệt, có giá trị gia tăng cao.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ: Chủ động áp dụng và đạt các chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế (như ISO, HACCP, GlobalGAP) để nâng cao uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Đầu tư vào đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động về công nghệ mới, quản lý tiên tiến, kỹ năng ngoại

ngữ và tư duy hội nhập. Xây dựng chính sách thu hút nhân tài.

Thứ hai, Chiến lược thích nghi với Quy tắc xuất xứ:

- Tăng cường nội địa hóa nguồn nguyên liệu: Tập trung tìm kiếm, phát triển các nhà cung cấp nguyên liệu, linh kiện trong nước hoặc từ các quốc gia thành viên CPTPP để đáp ứng yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ.

- Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững: Thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, từ khâu sản xuất nguyên liệu đến chế biến, xuất khẩu, nhằm tối ưu hóa quy trình và đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc.

- Chủ động tìm hiểu và tư vấn chuyên sâu: Doanh nghiệp cần nghiên cứu kỹ lưỡng quy tắc xuất xứ cụ thể cho từng mặt hàng của mình trong CPTPP và

không ngần ngại tìm kiếm sự hỗ trợ từ các chuyên gia tư vấn.

Thứ ba, Tuân thủ các tiêu chuẩn cao về lao động, môi trường và sở hữu trí tuệ:

- Thực thi nghiêm túc các quy định lao động: Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, minh bạch, tôn trọng quyền lợi của người lao động và tuân thủ các cam kết quốc tế về lao động.

- Phát triển sản xuất xanh và bền vững: Đầu tư vào công nghệ thân thiện với môi trường, hệ thống xử lý chất thải hiệu quả, và hướng tới các chứng nhận môi trường quốc tế.

- Bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ: Chủ động đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp. Đồng thời, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ.

CPTPP không chỉ là một hiệp định thương mại, mà còn là một cơ hội chiến lược để doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh toàn diện và khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế. Với sự chủ động không ngừng đổi mới, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam sẽ biến những thách thức thành động lực, và thực sự bứt phá trong giai đoạn hội nhập sắp tới.

Thứ tư, Tăng cường thông tin, hợp tác và chuyển đổi số:

- Chủ động tiếp cận thông tin: Thường xuyên cập nhật kiến thức về CPTPP từ các kênh chính thức của Chính phủ, Bộ Công Thương, các hiệp hội ngành hàng.

- Mở rộng hợp tác và liên kết: Đẩy mạnh liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước, tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài để học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ nguồn lực và cùng nhau tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện: Ứng dụng công nghệ số vào mọi khía cạnh cạnh tranh, từ quản lý sản xuất, chuỗi cung ứng, tiếp thị, bán hàng đến quản lý khách hàng, để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh. ■



Học viên tham gia thực hành tại lớp bồi dưỡng về vi mạch bán dẫn do Sở Khoa học và công nghệ phối hợp với Viện Phát triển năng lực lãnh đạo (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) tổ chức vào tháng 5-2025.

Đồng Nai đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử

QUYÊN HOÀNG

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, tại Kỳ họp thứ 13, đã chính thức ban hành Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 10 năm 2023, tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện của thương mại điện tử (TMĐT) trên địa bàn tỉnh, hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội đột phá cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân, cụ thể:

- **Đầu tư nền tảng hạ tầng số:** Nghị quyết ưu tiên hỗ trợ 100% chi phí (đối với dự án dưới 15 tỷ đồng) cho việc xây dựng và nâng cấp sàn giao dịch TMĐT do các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý. Đồng thời, nguồn lực cũng được phân bổ cho việc phát triển các phần mềm quản lý chuyên biệt về TMĐT, giao dịch điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt. Đây là bước đi then chốt nhằm hiện đại hóa cơ sở hạ tầng số, tạo tiền đề vững chắc cho các giao dịch trực tuyến.

- **Nâng cao nhận thức và phổ cập kiến thức:** Nhận thấy tầm quan trọng của việc thay đổi tư duy và nâng cao năng lực số, Nghị quyết dành hỗ trợ 100% chi phí (tối đa 200 triệu đồng/đề án) cho các hoạt



Phó giám đốc Sở Công thương Trần Dương Hùng phát biểu tại hội nghị tập huấn kinh doanh online hiệu quả trên các kênh thương mại điện tử phổ biến hiện nay do Sở Công thương tổ chức vào cuối tháng 12-2024.

động tuyên truyền, quảng bá, phổ biến kiến thức về TMĐT. Các hình thức đa dạng từ in ấn, băng rôn đến quảng bá trên báo chí, đài phát thanh - truyền hình và mạng xã hội, nhằm đảm bảo thông tin về TMĐT tiếp cận được mọi tầng lớp dân cư và doanh nghiệp.

- **Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:** Các chương trình tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo về TMĐT, giao dịch điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt sẽ nhận được hỗ trợ toàn bộ chi phí. Mức hỗ trợ linh hoạt tùy thuộc vào địa điểm tổ chức (trong tỉnh tối đa 120 triệu đồng, ngoài tỉnh 200 triệu

đồng, nước ngoài 500 triệu đồng/đề án). Điều này thể hiện cam kết của tỉnh trong việc đào tạo và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số.

- **Tối ưu hóa vận hành Sàn giao dịch:** Để đảm bảo hiệu quả hoạt động của các sàn TMĐT do nhà nước quản lý, Nghị quyết hỗ trợ 100% chi phí (tối đa 300 triệu đồng/năm) cho các hoạt động tư vấn, quản trị, vận hành, duy trì, cập nhật thông tin và giải pháp bảo mật, an toàn thông tin. Đây là yếu tố then chốt để xây dựng niềm tin và sự ổn định cho các giao

dịch trực tuyến.

- **Khuyến khích tham gia Sàn TMĐT:** Nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh đẩy mạnh hoạt động trực tuyến, Nghị quyết cung cấp chính sách hỗ trợ phí thuê gian hàng. Cụ thể, 100% chi phí sẽ được hỗ trợ (tối đa 5 năm) trên các sàn TMĐT do nhà nước quản lý. Đối với các sàn TMĐT khác, mức hỗ trợ là 70% chi phí, tối đa 24 triệu đồng/năm/sàn và không quá 2 sàn/năm.

- **Hỗ trợ xây dựng và duy trì Website:** Các đối tượng thụ hưởng sẽ được hỗ trợ tối đa 70% chi phí (không quá 6 triệu đồng) cho việc xây dựng website TMĐT, bao gồm cả chi phí tên miền và hosting

trong năm đầu tiên. Đặc biệt, để đảm bảo tính bền vững, website sau khi đi vào hoạt động sẽ tiếp tục nhận được hỗ trợ 100% chi phí duy trì tên miền, hosting (tối đa 2,5 triệu đồng/năm) trong 3 năm kế tiếp.

- **Dữ liệu và phân tích thị trường:** Nhận thức tầm quan trọng của dữ liệu trong phát triển TMĐT, Nghị quyết cấp kinh phí hỗ trợ 100% chi phí cho các cuộc điều tra thống kê (tối đa 1 tỷ đồng/cuộc) và nghiên cứu thị trường (tối đa 200 triệu đồng/cuộc) về TMĐT. Điều này sẽ cung cấp thông tin quý giá cho việc hoạch định chính sách và chiến lược phát triển.

- **Mở rộng hợp tác quốc tế và khu vực:** Đồng Nai

khuyến khích các hoạt động hợp tác về TMĐT với các tổ chức kinh tế, tỉnh, thành, vùng trong và ngoài nước. Các chuyến khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, tham gia các đoàn hợp tác sẽ được hỗ trợ 100% chi phí, với mức tối đa từ 10 triệu đồng (trong nước) đến 30 triệu đồng (khu vực ngoài Châu Á) tùy địa điểm, cho mỗi cá nhân tham gia.

Nghị quyết 18/2023/NQ-HĐND không chỉ là một cột mốc pháp lý quan trọng mà còn là một động lực mạnh mẽ, khẳng định quyết tâm của Đồng Nai trong việc nắm bắt cơ hội từ kỷ nguyên số, thúc đẩy TMĐT trở thành một trong những mũi nhọn phát triển kinh tế của tỉnh trong thời gian tới. ■



Các chủ thể OCO của Đồng Nai trực tiếp được hướng dẫn live stream bán hàng thực tế tại chương trình tập huấn kinh doanh trực tuyến hiệu quả do Sở Công thương tổ chức.

Nghị định 87/2025/NĐ-CP:

Chính sách “Tiền thuê đất” mới nhất - Hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy phục hồi kinh tế

HOÀNG QUYÊN

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, trước bối cảnh kinh tế vẫn còn nhiều thách thức, Chính phủ Việt Nam đã nhanh chóng ban hành Nghị định số 87/2025/NĐ-CP, một chính sách trọng tâm nhằm giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024. Động thái này được kỳ vọng sẽ là một cú hích quan trọng, trực tiếp tháo gỡ khó khăn về tài chính cho cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất thuê, qua đó góp phần thúc đẩy quá trình phục hồi và phát triển kinh tế bền vững.



Hoạt động sản xuất gốm tại Cụm công nghiệp gốm sứ Tân Hạnh (thành phố Biên Hòa).

Nghị định 87/2025/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở hệ thống pháp luật chặt chẽ, từ Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Đất đai năm 2024 đến các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan, đặc biệt là Nghị quyết số 1567/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điều này cho thấy sự đồng thuận và quyết tâm cao của các cấp lãnh đạo trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ kịp thời.

Đối tượng được hưởng lợi từ chính sách này rất rộng, bao gồm tất cả người sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp dưới hình thức trả tiền

thuê đất hằng năm, với các văn bản pháp lý (Quyết định, Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có hiệu lực trong năm 2024. Điểm đáng chú ý là Nghị định còn linh hoạt xem xét cả những trường hợp chưa hoàn tất thủ tục pháp lý về đất đai trong năm 2024, miễn là họ đã hoàn thiện hồ sơ trước thời điểm nộp đề nghị giảm tiền thuê đất. Điều này tạo điều kiện thuận lợi tối đa, tránh bỏ sót các trường hợp đáng được hưởng lợi.

Mức giảm 30%: Cú hích tài chính trực tiếp

Mức giảm 30% áp dụng trực tiếp trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2024. Đây là một con số có ý nghĩa đáng kể, giúp giảm bớt gánh nặng chi phí hoạt động cho các đơn vị. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng chính sách này không áp dụng cho các khoản nợ tiền thuê đất từ những năm trước hoặc tiền chậm nộp. Điều này nhằm đảm bảo tính công bằng và khuyến khích tuân thủ nghĩa vụ tài

chính đúng hạn. Đối với các trường hợp đang được hưởng các ưu đãi khác như miễn, giảm hoặc khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, mức giảm 30% sẽ được tính trên số tiền thuê đất còn phải nộp sau khi đã áp dụng các chính sách ưu đãi đó.

Quy trình đơn giản hóa, thúc đẩy giải ngân nhanh chóng

Để đảm bảo chính sách đi vào cuộc sống một cách hiệu quả nhất, Nghị định 87/2025/NĐ-CP đã quy định một thủ tục hành chính tinh gọn. Người sử dụng đất chỉ cần nộp duy nhất Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2024 theo mẫu có sẵn. Việc đa dạng hóa các phương thức nộp hồ sơ từ trực tiếp, bưu chính đến điện tử, thể hiện sự linh hoạt và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

Thời hạn nộp hồ sơ đến hết ngày 31 tháng 7 năm

2025 là một khung thời gian đủ rộng để các đối tượng thụ hưởng có thể chuẩn bị và hoàn tất thủ tục. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền sẽ xử lý trong vòng 30 ngày, đây là một khoảng thời gian khá ngắn, thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc giải quyết nhanh chóng các yêu cầu. Điều này đặc biệt quan trọng, giúp dòng tiền được giải ngân kịp thời, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn.

Nghị định cũng tính đến các trường hợp cụ thể: nếu người sử dụng đất đã nộp thừa tiền thuê đất sau khi được giảm, số tiền thừa sẽ được bù trừ vào các kỳ nộp tiếp theo hoặc được hoàn trả theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trách nhiệm và minh bạch trong triển khai

Bên cạnh việc đơn giản hóa thủ tục, Nghị định cũng

đặc biệt chú trọng đến tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Người sử dụng đất phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai. Điều này được cụ thể hóa bằng điều khoản nghiêm khắc: nếu phát hiện gian lận hoặc không thuộc đối tượng được hưởng chính sách, người sử dụng đất sẽ phải hoàn trả số tiền đã được giảm kèm theo tiền chậm nộp. Quy định này nhằm đảm bảo chính sách đến đúng đối tượng, tránh thất thoát ngân sách và tạo môi trường công bằng.

Để đảm bảo việc triển khai đồng bộ và hiệu quả trên toàn quốc, Bộ Tài chính đóng vai trò chủ chốt trong việc chỉ đạo và xử lý vướng mắc. Đồng thời, Nghị định cũng giao trách nhiệm rõ ràng cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong việc tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành là yếu tố then chốt để chính sách này phát huy tối đa hiệu quả.

Nghị định 87/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành ngay từ ngày ký ban hành, cho thấy sự cấp thiết và kịp thời của chính sách trong việc hỗ trợ nền kinh tế. Đây không chỉ là một chính sách tài khóa đơn thuần mà còn là thông điệp mạnh mẽ của Chính phủ về cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân vượt qua giai đoạn khó khăn, hướng tới sự phục hồi và phát triển bền vững. ■



Một góc Khu công nghiệp Long Khánh.

Ảnh: Văn Gia



Một cửa hàng xăng dầu ở phường Bửu Long (thành phố Biên Hòa) xuất hóa đơn cho khách hàng theo từng lần bán.

Chính phủ ban hành Nghị định mới về hóa đơn, chứng từ:

Siết chặt quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số

HOÀNG QUYÊN

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ. Nghị định mới này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2025 được kỳ vọng sẽ hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tăng cường quản lý thuế, đặc biệt trong bối cảnh thương mại điện tử và nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ.

Những điểm mới đáng chú ý

Nghị định 70/2025/NĐ-CP tập trung vào việc cập nhật các quy định để phù hợp với sự phát triển của công nghệ và các hình thức kinh doanh mới, cụ thể:

Quản lý hóa đơn điện tử cho nhà cung cấp nước ngoài: Một trong những điểm mới quan trọng là việc bổ sung quy định về hóa đơn điện tử

đối với nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhưng có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số. Điều này giúp cơ quan thuế quản lý hiệu quả hơn các giao dịch xuyên biên giới.

Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền: Nghị định chính thức định nghĩa và quy định rõ ràng về hóa đơn điện tử khởi

Việc ban hành Nghị định 70/2025/NĐ-CP thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thuế, và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính. Những quy định mới không chỉ giúp minh bạch hóa các giao dịch, chống thất thu thuế mà còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong việc sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử.

tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế. Đây là bước tiến quan trọng nhằm khuyến khích sử dụng hóa đơn điện tử trong các giao dịch bán lẻ, giúp đơn giản hóa thủ tục và tăng cường minh bạch. Các hóa đơn này không bắt buộc có chữ ký số và chi phí mua hàng hóa, dịch vụ có hóa đơn từ máy tính tiền sẽ được xác định là khoản chi hợp pháp.

Hóa đơn thương mại điện tử cho xuất khẩu: Nghị định bổ sung khái niệm hóa đơn thương mại điện tử áp dụng cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài, với điều kiện người xuất khẩu đáp ứng khả năng chuyển dữ liệu điện tử đến cơ quan thuế. Điều này tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Thời điểm lập hóa đơn linh hoạt hơn: Các quy định về thời điểm lập hóa đơn được sửa đổi, bổ sung chi tiết cho nhiều trường hợp đặc thù như xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ thường xuyên, kinh doanh dầu thô, khí thiên nhiên, vận tải hành khách bằng taxi, khám chữa bệnh, kinh doanh bảo hiểm, xổ số, casino và trò chơi điện tử có thưởng. Điều này giúp doanh nghiệp dễ dàng tuân thủ hơn, đồng thời đảm bảo cơ quan thuế có đủ thông tin để quản lý.

Quy định chi tiết nội dung hóa đơn: Nghị định làm rõ các yêu cầu về tên, địa chỉ, mã số thuế người mua, tên hàng hóa, dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá

trên hóa đơn. Đặc biệt, đối với một số ngành đặc thù như vận tải, y tế, siêu thị, casino, các thông tin trên hóa đơn có thể được điều chỉnh linh hoạt hơn để phù hợp với thực tế kinh doanh.

Thúc đẩy “Hóa đơn may mắn” và chống gian lận: Dữ liệu hóa đơn, chứng từ sẽ là cơ sở để cơ quan thuế thực hiện các chương trình khuyến khích người tiêu dùng lấy hóa đơn, như “Chương trình khách hàng thường xuyên” hay “Chương trình hóa đơn may mắn”. Đồng thời, Nghị định cũng nhấn mạnh các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến hóa đơn, chứng từ, bao gồm gian lận, làm giả, cản trở công chức thuế, truy cập trái phép hệ thống thông tin. ■



Hoạt động ứng dụng công nghệ vào sản xuất tại một doanh nghiệp tại huyện Trảng Bom.

Quy trình thủ tục hành chính lĩnh vực xúc tiến thương mại

TIẾN NHẬP

Nhằm tối ưu hóa hiệu quả công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, các quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực này đã được rà soát, điều chỉnh theo hướng tinh giản hóa. Các thay đổi này thể hiện cam kết của cơ quan quản lý trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Chi tiết các nhóm thủ tục được điều chỉnh như sau:

Thông báo/Đăng ký Khuyến mại

Thông báo khuyến mại thông thường (không may rủi):

- Hồ sơ: Thông báo theo mẫu.
- Thời gian: Không có thời hạn cố định.
- Chi phí: Miễn phí.
- Sửa đổi/bổ sung: Tương tự.

Đăng ký khuyến mại may rủi (trúng thưởng):

- Hồ sơ: Đơn đăng ký, mẫu bằng chứng trúng thưởng, thể lệ.
- Thời gian: 5 ngày làm việc.
- Chi phí: Miễn phí.
- Sửa đổi/bổ sung: Tương tự.

Đăng ký Tổ chức Hội chợ, Triển lãm

- Hồ sơ: Đơn đăng ký, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Thời gian: 7 ngày làm việc.
- Chi phí: Miễn phí.
- Sửa đổi/bổ sung: Tương tự.

Thành lập/Quản lý Văn phòng Đại diện (VPĐD) nước ngoài

Thủ tục này dành cho tổ chức xúc tiến

thương mại nước ngoài muốn có VPĐD tại Việt Nam.

Cấp phép thành lập VPĐD:

- Hồ sơ: Đề nghị cấp phép, báo cáo hoạt động m năm gần nhất, bản sao giấy phép/ điều lệ tổ chức mẹ, thông tin người đứng đầu VPĐD, giấy tờ liên quan đến quyền thành lập VPĐD. (Lưu ý: Giấy tờ nước ngoài cần dịch sang tiếng Việt và hợp pháp hóa lãnh sự).
- Thời gian: 20 ngày làm việc (có thể 40 ngày nếu cần xin ý kiến Bộ Công an, Quốc phòng).
- Chi phí: Miễn phí.

Sửa đổi Giấy phép VPĐD:

- Hồ sơ: Đề nghị sửa đổi, bản gốc Giấy phép, giấy tờ liên quan nội dung thay đổi.
- Thời gian: 14 ngày làm việc.
- Chi phí: Miễn phí.

Cấp lại Giấy phép VPĐD:

- Hồ sơ: Đề nghị cấp lại, lý do cấp lại.
- Thời gian: 14 - 26 ngày làm việc.
- Chi phí: Miễn phí.

Gia hạn Giấy phép VPĐD:

- Hồ sơ: Đề nghị gia hạn, báo cáo hoạt động VPĐD, báo cáo tài chính kiểm toán của tổ chức mẹ, bản gốc Giấy phép.
- Thời gian: 14 ngày làm việc.
- Chi phí: Miễn phí.

Chấm dứt hoạt động VPĐD:

- Hồ sơ: Đề nghị chấm dứt, bằng chứng đã thông báo công khai việc chấm dứt.
- Thời gian: 30 ngày (xem xét) + 7 ngày làm việc (thu hồi).
- Chi phí: Miễn phí.

Các tổ chức, cá nhân có liên quan được khuyến nghị chủ động nghiên cứu và tuân thủ các quy định hiện hành. Để thực hiện các thủ tục nêu trên, đề nghị quý doanh nghiệp quét Mã QR-CODE theo bảng sau:

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR-CODE
I		Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	
1	2.000033	Thông báo hoạt động khuyến mại	
2	2.001474	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	
3	2.000004	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
	2.000002	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
	2.000131	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	
4	2.000001	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	
5	2.002604	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	
6	2.002605	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	
7	2.002606	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	
8	2.002607	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	
9	2.002608	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.	

Công Ty TNHH Tương Lai - Điểm sáng công nghiệp hỗ trợ Đồng Nai

TIẾN NHẬT

Được thành lập từ năm 2005 tại Ấp Thanh Bình, Xã Lộc An, huyện Long Thành, Công ty TNHH Tương Lai đang vươn mình trở thành hình mẫu tiêu biểu trong ngành công nghiệp hỗ trợ (CNHT) của tỉnh Đồng Nai. Với đội ngũ từ 101 - 200 người và các chứng nhận quốc tế ISO 9001:2015 cùng ISO 14001:2014, Tương Lai không chỉ tiên phong trong công nghệ nano cao su mà còn khẳng định năng lực sản xuất và khả năng tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Tầm nhìn và Sứ mệnh: Dẫn đầu công nghệ, kiến tạo tương lai bền vững

Tầm nhìn của Tương Lai là trở thành công ty hàng đầu Việt Nam, tiên phong trong nghiên cứu và phát triển vật liệu kỹ thuật cao, đặc biệt là công nghệ cao su nano. Công ty hướng đến việc biến những điều “không thể thành có thể”, thúc đẩy đổi mới liên tục và đóng góp vào sự phát triển bền vững.

Song hành với đó là sứ mệnh phát triển các sản phẩm nano cao su siêu bền và siêu nhẹ, ứng dụng trong các lĩnh vực tiên tiến như thiết bị bay không người lái, phương tiện giao thông thông minh và công nghệ quân sự. Tương Lai Rubber cam kết góp phần vào sự thịnh vượng của quốc gia, đồng thời xây dựng môi trường làm việc

lý tưởng, nơi tài năng được khai phóng và đời sống tinh thần được nuôi dưỡng.

Năng lực sản xuất và Kết nối toàn cầu: Công ty chuyên sản xuất các sản phẩm CNHT đa dạng, bao gồm linh kiện cao su kỹ thuật, nhựa kỹ thuật phục vụ ngành lắp ráp xe máy, ô tô, máy dụng cụ cầm tay, khuôn mẫu và các mặt hàng chuyên dụng khác, cụ thể (ảnh):

Công ty TNHH Tương Lai, hướng đến chuỗi cung ứng Toàn Cầu

Với phương châm “Hướng tới khách hàng - không ngừng khát vọng” và định hướng “liên tục cải tiến”, Công ty TNHH Tương Lai không ngừng đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng nguồn nhân lực. Điều này giúp công ty tăng cường khả năng cạnh tranh,

đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu, từng bước tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu. Hiện nay, Công ty TNHH Tương Lai là một trong những doanh nghiệp Việt Nam đang tham gia mạnh mẽ vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Mỗi năm, công ty cung ứng khoảng hai triệu sản phẩm, linh kiện cho thị trường trong nước và xuất khẩu sang Nhật Bản.

Kết nối toàn cầu và Chương trình phát triển nhà cung cấp Việt Nam

Năm 2020 đánh dấu một bước tiến quan trọng khi Công ty TNHH Tương Lai được Bộ Công Thương kết nối để trở thành nhà cung cấp cho các doanh nghiệp đầu cuối, các tập đoàn lớn, đa quốc gia trên toàn thế giới. Điển hình, vào ngày 24-25/11/2020, công ty đã tham gia “Hội thảo Kết nối Doanh nghiệp Công nghiệp ô tô - điện tử - cơ khí 2020” tại Hà Nội. Tại đây, Công ty TNHH Tương Lai đã có cơ hội giao lưu và làm việc trực tiếp 1-1 với các đối tác lớn như TOYOTA, HONDA,



HYUNDAI, VINSMART, VINATECH, UNIGEN, khẳng định vị thế và năng lực của mình trong việc cung cấp sản phẩm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế như ASTM (Mỹ) và JIS (Nhật).

Đặc biệt, Công ty TNHH Tương Lai là một trong những doanh nghiệp của Đồng Nai tham gia chương trình Phát triển nhà cung cấp Việt Nam (SDP - Supplier Development Program). Chương trình này do Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Ngân

hàng Thế giới (World Bank) và Cục Công nghiệp - Bộ Công Thương triển khai, với sự hỗ trợ từ Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ và Vương quốc Anh. Thông qua SDP, Công ty TNHH Tương Lai được hỗ trợ đào tạo chuyên sâu về quản lý, cải tiến và kỹ thuật trực tiếp tại nhà máy bởi các chuyên gia hàng đầu thế giới trong thời gian 2 năm. Chương trình này nhằm mục tiêu nâng cao năng lực quản trị, cải tiến quy trình sản xuất, sắp xếp và tăng cường năng

suất lao động, giúp công ty đạt được những tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường toàn cầu.

Điểm mạnh nổi bật của Tương Lai nằm ở tinh hoa và nguồn lực con người. Đội ngũ của công ty được đào tạo bài bản từ các chuyên gia nước ngoài thông qua nhiều chương trình uy tín:

- Chương trình Chuỗi cung ứng toàn cầu (SDP) của Ngân hàng Thế giới (WB) và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC).

- Chương trình Chuỗi Nhật Bản do JICA tài trợ.

- Chương trình đào tạo quản lý theo mô hình Nhật Bản (KeieiJuku).

- Chương trình đào tạo tại Nhật Bản của AOTS.

- Chương trình đào tạo chuyên gia cải tiến và chuyên gia khuôn mẫu tại Hàn Quốc do tập đoàn Samsung tài trợ thông qua Bộ Công Thương Việt Nam.

Với những chứng nhận chất lượng quốc tế cùng đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản từ các chương trình uy tín toàn cầu, Tương Lai Rubber không chỉ là niềm tự hào của ngành công nghiệp hỗ trợ Đồng Nai mà còn là hình mẫu cho các doanh nghiệp Việt Nam trên hành trình vươn ra biển lớn. Sự phát triển của họ là minh chứng sống động cho định hướng đúng đắn của tỉnh Đồng Nai trong việc phát triển CNHT, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. ■



Lời cảm ơn

Ban Biên tập Bản tin đặc san Công Thương Đồng Nai trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến quý độc giả. Hy vọng rằng với chủ đề “Chuyển đổi số, Hội nhập và Phát triển”, Bản tin đặc san số 1/2025 đã cung cấp những thông tin hữu ích, thiết thực, giúp quý vị nắm bắt kịp thời các định hướng, chính sách và cơ hội phát triển trong bối cảnh mới.

Để Bản tin đặc san ngày càng hoàn thiện và trở thành cầu nối thông tin hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành Công Thương Đồng Nai, rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm và góp ý của quý độc giả.

Trân trọng!

SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 2, Nguyễn Văn Trị, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. - Điện thoại: 0251.3823317
Email: sct@dongnai.gov.vn - Website: <https://sct.dongnai.gov.vn>